

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 tại Thanh Hoá; nơi cư trú: ấp T, xã II, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Hồng L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10-02-2009, bị Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 300.000 đồng theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC do đã có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; ngày 25-10-2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng do đã có hành vi 05 lần dùng hung khí đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm chó, đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

2. Phan Thị D, sinh năm 1992 tại Trà Vinh; nơi cư trú: ấp T, xã II, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Ngọc T (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đinh Thị D, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp A, xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp A, xã Tr, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Văn M và Phan Thị D có quan hệ tình cảm nam nữ, sống chung như vợ chồng và đều sử dụng ma túy đá.

Vào lúc 20 giờ ngày 06-7-2021, M rủ D đến cổng Khu công nghiệp Bàu Bàng thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để mua 400.000 đồng ma túy của đối tượng tên Quân (không rõ họ tên, địa chỉ), D đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số: 61K1-016.33 chở D đến gặp Quân ở cổng Khu công nghiệp Bàu Bàng và mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, M lấy gói ma túy cất vào hộp mắt kính rồi đưa cho D bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi cả hai đi về nhà của M.

Vào lúc 01 giờ 35 phút ngày 07-7-2021, M và D đi trên đường 17C thuộc ấp 3, Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên bị Tổ tuần tra Công an xã Trừ Văn Thố kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Phan Thị D đang mặc có một hộp nhựa đựng mắt kính bên trong có dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy gồm ống thủy tinh, hộp quẹt gas và 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. M và D thừa nhận là ma túy đá cả hai cùng đi mua, cất giữ để cùng sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản vụ việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín; 01 hộp nhựa đựng mắt kính; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quẹt (bị hư hại phần đầu); 02 ống hút nhựa; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 61K1-016.33 số khung; 1217DY472211, số máy: HC12E5471053 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07-7-2021.

Theo Kết luận giám định số 442/MT-PC09 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2424g, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: đối tượng giám định được đóng gói niêm phong và trả lại theo Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 07-7-2021 thể hiện khối lượng/trọng lượng mẫu vật niêm phong 0,2028gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSNDDB ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án: từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thị D mức án: từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 0,2028g Methamphetamine; 01 hộp nhựa đựng mắt kính; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quẹt (bị hư hại phần đầu); 02 ống hút nhựa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Thị D trình bày lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D đã khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 07 tháng 7 năm 2021, trên đường 17C thuộc ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,2424g loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an huyện Bàu Bàng bắt quả tang. Xét hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo M là người trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy và rủ rê bị cáo D tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Bị cáo D là người trực tiếp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: ngày 10-02-2009, bị cáo M bị Công an huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 300.000 đồng theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC do đã có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; ngày 25-10-2011 bị cáo M bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng do đã có hành vi 05 lần dùng hung khí đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm chó, đã chấp hành xong vào ngày 30-8-2013. Theo các biên bản xác minh ngày 28-9-2021 của Công an huyện Bàu Bàng tại Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Kho bạc Nhà nước Bến Cát thể hiện không xác định được bị cáo M đã chấp hành đóng tiền phạt hay chưa, do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, không xác định là tiền sự.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với ma túy 0,2028g Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 hộp nhựa đựng mắt kính; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quạt (bị hư hại phần đầu); 02 ống hút nhựa là vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 61K1-016.33 số khung; 1217DY472211, số máy: HC12E5471053 do bà D là chủ sở hữu hợp pháp, bà D cho con ruột là anh H mượn xe để sử dụng, anh H cho bị cáo M mượn xe để sử dụng, cả bà D và anh H đều không biết bị cáo M sử dụng xe mô tô trên để mua ma túy và xe mô tô trên cũng không phải là vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng trả lại xe mô tô trên cho bà D là đúng quy định.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Phan Thị D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2028g Methamphetamine được niêm phong trong 01 bì thư niêm phong ghi số: 442/PC09, có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 hộp nhựa đựng mắt kính; 01 ống thủy tinh; 01 vỏ hộp quẹt (bị hư hại phân đầu); 02 ống hút nhựa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 06 tháng 10 năm 2021).

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn M và Phan Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng